

Số: 75/2018/QĐST- HNGĐ

Phước Long, ngày 27 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị My C** – sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng D** – sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Lê Văn K** – sinh năm 1957

+ Bà **Võ Thị T** – sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn K là bà **Võ Thị T** – sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Theo văn bản ủy quyền ngày 19/6/2018.

+ Ông **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1964

+ Bà **Trang Thị Đ** – sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H là bà **Trang Thị Đ** – sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Theo văn bản ủy quyền ngày 19/6/2018.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị My C với anh Nguyễn Hoàng D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị My C và anh Nguyễn Hoàng D thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị My C và anh Nguyễn Hoàng D xác định anh chị có 02 con chung là A, sinh ngày 16/11/2012 và B, sinh ngày 07/10/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị C và anh D là sau khi ly hôn, anh D tiếp tục nuôi 02 con chung là A, sinh ngày 16/11/2012 và B, sinh ngày 07/10/2014. Anh D xác định đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Chị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ chị Lê Thị My C tự nguyện nộp, đã dự nộp 625.000đ tại lai thu số 0011525 ngày 26/02/2018 sẽ chuyển qua thu tiền án phí 150.000đ; chị C được hoàn nhận lại 475.000đ.

Hoàn trả cho bà Trang Thị Đ số tiền tạm ứng 2.575.000đ tại biên lai số 0011644 ngày 12/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Các đương sự khác không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND thị trấn Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lư Trường Lâm